BÀI TẬP VỀ ĐƯỜNG TRÒN

PHẦN I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CHỌN ĐÁP ÁN

Câu 1. Đường tròn là hình

A. có một trục đối xứng. **B.** có hai trục đối xứng.

C. không có trục đối xứng. **D.** có vô số trục đối xứng.

Câu 2. Hình tròn tâm O bán kính 6cm là hình gồm tất cả các điểm A thỏa mãn:

A. $OA = 6\text{cm}$. **B.** $OA < 6\text{cm}$. **C.** $OA \le 6\text{cm}$. **D.** $OA \ge 6\text{cm}$.

Câu 3. Cho hình tròn tâm I bán kính 5 cm và một điểm M bất kì sao cho $OM = d$. Điểm M không thuộc hình tròn khi:

A. $d = 5$ cm. **B.** $d < 5\text{cm}$. **C.** $d > 5$ cm. **D.** $d \le 5$ cm.

Câu 4. Cho đường tròn $(O;4\text{cm})$ và điểm M là điểm bất kì sao cho $OM = 3\text{cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Điểm M nằm trong đường tròn . **B.** Điểm M nằm trên đường tròn .

C. Điểm M nằm ngoài đường tròn. **D.** Điểm M thuộc đường tròn.

Câu 5. Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, cho điểm $A(1;-1)$. Xác định vị trí tương đối của $A(1;-1)$ và đường tròn tâm O bán kính 2.

A. Điểm A nằm ngoài đường tròn. **B.** Điểm A nằm trên đường tròn.

C. Điểm A nằm trong đường tròn. **D.** Điểm A thuộc đường tròn.

Câu 6. Trên mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường tròn tâm O bán kính 3. Điểm nằm bên ngoài đường tròn là

A. $(1;-1)$. **B.** $(1;-2)$. **C.** $(-1;3)$. **D.** $(\sqrt{5};2)$.

Câu 7. Trên mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường tròn tâm O bán kính 2. Điểm nằm trên đường tròn là

A. $(-\sqrt{3};1)$. **B.** $(1;1)$. **C.** $(3;-1)$. **D.** $(\sqrt{2};-1)$.

Câu 8. Qua hai điểm phân biệt vẽ được bao nhiêu đường tròn đi qua hai điểm ấy?

A. 1. **B.** Vô số. **C.** 2. **D.** 3.

Câu 9. Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 12\text{cm}$; $BC = 5\text{cm}$. Tính bán kính đường tròn đi qua 4 đỉnh A, B, C, D.

A. $R = 6{,}5\text{cm}$. **B.** $R = 6\text{cm}$. **C.** $R = 13\text{cm}$. **D.** $R = 7{,}5\text{cm}$.

Câu 10. Cho đường tròn $(O;R)$ và dây BC. Từ O kẻ tia vuông góc với BC tại H cắt đường tròn (O) tại A. Biết dây $BC = 16cm$; $AH = 4cm$. Bán kính R của đường tròn bằng bao nhiêu?

A. 10cm. **B.** 8cm. **C.** 9cm. **D.** 12cm.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI: Các khẳng định đúng sai được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, các khẳng định về cùng một nội dung hỏi.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, em chọn đúng hoặc sai

LIVEWORKSHEETS

Câu 1. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho các điểm $M(0;2)$, $N(0;-3)$, $Q(\sqrt{2};\sqrt{3})$ và $P(2;-1)$. Vẽ hình và cho biết trong các điểm đã cho, điểm nào nằm trên đường tròn $(O;\sqrt{5})$?

a) Điểm $M(0;2)$ nằm trên đường tròn $(O;\sqrt{5})$.

b) Điểm $P(2;-1)$ nằm trên đường tròn $(O;\sqrt{5})$.

c) Điểm $N(0;-3)$ nằm trên đường tròn $(O;\sqrt{5})$.

d) Điểm $Q(-\sqrt{2};\sqrt{3})$ nằm trên đường tròn $(O;\sqrt{5})$.

Câu 2. Cho tam giác ABC có các đường cao BD, CE, AH. Các điểm nào sau đây cùng trên một đường tròn?

a) Bốn điểm B, E, C, D cùng nằm trên một đường tròn.

b) Năm điểm A, B, E, D, C cùng nằm trên một đường tròn.

c) Bốn điểm A, D, O, E cùng thuộc một đường tròn.

d) Bốn điểm A, E, H, C cùng thuộc một đường tròn.

PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (soạn ít nhất 6 câu)

Câu 1. Nếu một tam giác có một cạnh là đường kính của đường tròn đi qua 3 đỉnh thì tam giác đó là tam giác …….

Câu 2. Hình vẽ sau có ……..trục đối xứng.

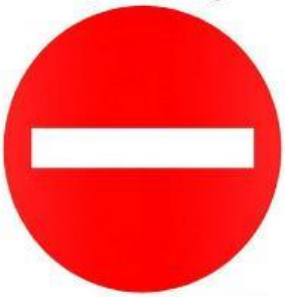

Câu 3. Cho đường tròn $(O;\ \sqrt{6}\,\text{cm})$ và điểm M cách O một khoảng là d. Tìm giá trị d để điểm M nằm ngoài đường tròn? Trả lời: d = …….

Câu 4. Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 12\,\text{cm}$; $BC = 5\,\text{cm}$. Bán kính của đường tròn đi qua 4 đỉnh hình chữ nhật $ABCD$ là ……

LIVEWORKSHEETS